

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1989

Địa chỉ thường trú: Khóm 2, thị trấn X, huyện X, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ tạm trú: Số 39A đường S, khu vực 4, phường W, quận P, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Hồ Văn T**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã O, huyện I, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành ngày 06/02/2023 tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, bà Phạm Thị L và ông Hồ Văn T đã thống nhất thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L và ông Hồ Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/11/2015 tại UBND thị trấn Hải Lăng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống sinh được 01 người con tên Hồ Phạm Bảo Khánh (nam), sinh ngày: 07/12/2015. Trong thời gian chung sống có nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Thống nhất giao con chung tên Hồ Phạm Bảo K (nam), sinh ngày: 07/12/2015 cho bà Phạm Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng

thành, ông Hồ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chuyển tiền tạm ứng lệ phí đã nộp thành lệ phí phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L và ông Hồ Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất giao con chung tên Hồ Phạm Bảo K (nam), sinh ngày: 07/12/2015 cho bà Phạm Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông Hồ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Hồ Văn T không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị L và ông Hồ Văn T phải nộp 300.000 đồng lệ phí việc dân sự, được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002962 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy
- TAND TPCT;
- UBND TT. Hải Lăng (nơi ĐKKH)
- GCNKH số 23 ngày 05/11/2015;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý